

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày : 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phước
2. Bà Lê Thị Thu Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

VÕ HỒNG P; sinh năm 1992 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường C.L, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T và bà: Nguyễn Thị H ; vợ con: không; tiền án: không; tiền sự : Ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Tân ban hành quyết định số 386/2016/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 27/3/2018 chấp hành xong; tạm giữ, tạm giam: 04/12/2018. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1972, nơi cư trú: đường R, Phường L, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 04/12/2018, Võ Hồng P điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 63V2-4287 chạy quanh đường I, đường R, Phường L, quận B tìm nhà có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 04h00' cùng ngày, P phát hiện nhà ở đường R, Phường L, quận B khoá cửa bên ngoài, bên trong có dựng một chiếc xe máy hiệu Honda SH

biển số 50Y1-15029. P dựng xe gắn máy, lấy chiếc tuốc nơ vít đem theo phá khoá vào lấy trộm chiếc xe dất bộ dất bộ đến đường số 2 R cất giấu. P đi bộ quay lại lấy xe máy của mình điều khiển đến khu vực ngã 3 đường V-C tìm người để đẩy xe, P thấy bạn tên T (không rõ lai lịch) đang chạy xe máy, P nhờ T đến chỗ cất giấu xe để đẩy phụ xe đem về tiêu thụ, P bỏ xe máy của mình lại rồi lên xe T (không rõ biển số) chở đi. Khi đến nơi, P ngồi lên xe SH để T điều khiển xe máy phía sau dùng chân đẩy đi thì bị quần chúng nhân dân phát hiện đuổi đến trước nhà ở đường X, phường L, quận B thì bắt giữ được P cùng xe máy đưa về lại hẻm số 2 R, T bỏ chạy thoát.

Chị Trần Thị Mộng T được người dân thông báo, chị kiểm tra phát hiện chiếc xe máy hiệu SH 1251 biển số 50Y1-15029 để trong nhà bị mất, cửa nhà bị mở, ổ khoá nhà bị phá hỏng vứt trên nền nhà, chị T đi bộ ra hẻm số 2 Tân Trụ nhìn thấy người dân đang giữ P cùng xe gắn máy hiệu SH 1251 biển số 50Y1-15029. Chị T cùng quần chúng nhân dân gọi điện báo cho Công an phường L, quận B đến xử lý.

Quá trình điều tra, Võ Hồng P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Kiểm tra, P dương tính với ma túy tổng hợp, Công an phường L quận B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với P.

Công an phường L quận B tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ ổ khoá, xe gắn máy, thu giữ hình ảnh hành vi trộm tài sản do camera ghi lại. Đối với chìa khoá xe gắn máy SH biển số 50Y1-15029, chiếc tuốc nơ vít đem theo phá khoá và chiếc nón bảo hiểm của P bị thất lạc không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB lưu giữ hình ảnh Võ Hồng P thực hiện hành vi trộm xe máy SH biển số 50Y1-15029;

- 01 ổ khoá hiệu Solex-R, 01 bộ quần áo, 01 nón kết, 01 khẩu trang.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- 01 xe gắn máy biển số 63V2-4287, P khai mua trên mạng Facebook của 01 người tên S (không xác định lai lịch) với giá 700.000 đồng. Trung cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy, tuy nhiên không tìm thấy dữ liệu tra cứu, không xác định biển số xe cũng như chủ sở hữu. Xác minh biển số xe 63V2-4287 có số khung, số máy khác với xe bị thu giữ, đúng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim H, bà H đang sử dụng chiếc xe này, không cho ai mượn và không bị mất biển số. Trung cầu giám định biển số xe, nhưng không có cơ sở kết luận là biển số thật hay giả vì không lưu mẫu so sánh phù hợp. Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng chiếc xe và biển số xe trên. Đồng thời đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy, đến nay chưa có người đến làm việc.

Theo kết luận số 335/HĐĐGTS-TTHS ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân quận Tân Bình vào tháng 12/2018

01 xe máy hiệu Hon da SH125i (Việt Nam), biển số 50Y1-15029 chất lượng máy còn khoảng 90%, có giá trị 75.000.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy SH biển số 50Y1-15029, trả lại cho bị hại Trần Thị Mộng T. Chìa khoá xe bị mất, ổ khoá cửa nhà bị hư nhưng chị T không yêu cầu bồi T.

Đối tượng tên T do không xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở khởi tố xử lý.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Võ Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Mộng T đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp như cáo trạng đã nêu.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Võ Hồng P, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Hồng P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu SH 125i biển số 50Y1-15029 trị giá 75.000.000 đồng của chị Trần Thị Mộng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Nhân thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị áp dụng điểm điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Mộng T đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 USB lưu giữ hình ảnh Võ Hồng P thực hiện hành vi trộm xe máy SH 125i biển số 50Y1-15029 cần lưu hồ sơ vụ án.

- 01 ổ khoá hiệu Solex-R, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean màu xanh đen, 01 nón kết, 01 khẩu trang là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy biển số 63V2-4287 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần

thiết giao cho Công an quận Tân Bình thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng một thời gian nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: VÕ HỒNG P 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 04/12/2018.

[2] - Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khoá hiệu Solex-R, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean màu xanh đen, 01 nón kết, 01 khẩu trang.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu đen đỏ có chữ Sanisk chứa dữ liệu hình ảnh Võ Hồng P trộm cắp xe SH.

- Giao chiếc xe máy biển số 63V2-4287, số khung RRKWCH3UM5X 001266, số máy VTTJL1P52FMH-2001266 cho Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 simcard.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 45/PNK ngày 20/02/2019 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Tâm